



BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG TP HỒ CHÍ MINH



BÁO CÁO
KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGHỀ CẤP THOÁT NƯỚC –
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG
NĂM 2022

TP. Thủ Đức, ngày 14 tháng 09 năm 2022

MỤC LỤC

NỘI DUNG		Trang
	CÁC TỪ VIẾT TẮT	
PHẦN I.	GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG, KHOA/ĐƠN VỊ PHỤ TRÁCH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	
1.	Thông tin khái quát về trường	
1.1	Lịch sử phát triển và thành tích nổi bật	
1.2	Cơ cấu tổ chức và nhân sự	
1.3	Các nghề đào tạo và quy mô đào tạo	
1.4	Cơ sở vật chất, tài chính	
2.	Thông tin khái quát về Trung tâm đào tạo ngành nước miền Nam	
2.1	Lịch sử phát triển và thành tích nổi bật	
2.2	Cơ cấu tổ chức và nhân sự	
2.3	Các nghề đào tạo	
3.	Thông tin về chương trình đào tạo	
3.1	Lịch sử phát triển và thành tích nổi bật	
3.2	Mục tiêu của chương trình đào tạo	
3.3	Phương thức tổ chức đào tạo	
3.4	Tóm tắt nội dung chương trình dạy nghề	
3.5	Địa điểm đào tạo, quy mô đào tạo được cấp phép, kế hoạch tuyển sinh, số lượng tuyển sinh, tỷ lệ tốt nghiệp	
3.6	Đội ngũ giáo viên	
3.7	Cơ sở vật chất phục vụ chương trình đào tạo	
PHẦN III.	KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	
1	Tổng quan chung	
1.1	Căn cứ tự đánh giá	

NỘI DUNG		Trang
1.2	Mục đích tự đánh giá	
1.3	Yêu cầu tự đánh giá	
1.4	Phương pháp tự đánh giá	
1.5	Các bước tiến hành tự đánh giá	
2.	Tự đánh giá	
2.1	<i>Tổng hợp kết quả tự đánh giá</i>	
2.2	<i>Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn</i>	
2.2.1	Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính	
2.2.2	Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo	
2.2.3	Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên	
2.2.4	Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình	
2.2.5	Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện	
2.2.6	Tiêu chí 6: Dịch vụ cho người học	
2.2.7	Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng	
PHẦN III.	TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	
PHẦN IV.	ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ	

PHỤ LỤC

Phụ lục 1. Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo

Phụ lục 2. Kế hoạch tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo

Phụ lục 3. Bảng mã minh chứng

CÁC TỪ VIẾT TẮT

TT	Ký hiệu viết tắt	Từ viết tắt
1.	CBGV	Cán bộ giáo viên
2.	CDN	Cao đẳng nghề
3.	CDN	Cao đẳng nghề
4.	CNVC	Công nhân viên chức
5.	CSVC	Cơ sở vật chất
6.	CVHT	Cổ vấn học tập
7.	CTĐT	Chương trình đào tạo
8.	DN	Doanh nghiệp
9.	CTDH	Chương trình dạy học
10.	GT	Giáo trình
11.	HCM	Hồ Chí Minh
12.	HSSV	Học sinh - sinh viên
13.	LĐTBXH	Lao động, Thương binh và xã hội
14.	KT&KĐCL	Khảo thí và Kiểm định chất lượng
15.	NSNN	Ngân sách Nhà nước
16.	PCCC	Phòng cháy chữa cháy
17.	QĐ	Quyết định
18.	QTNH	Quản trị nhà hàng
19.	TCDN	Tổng cục Dạy nghề
20.	TCHC	Tổ chức hành chính
21.	UBND	Ủy Ban nhân dân

PHẦN I.

GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG, KHOA/ĐƠN VỊ PHỤ TRÁCH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG

1.1. Thông tin khái quát về trường

Tên trường : **TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG TP HỒ CHÍ MINH**

Tên Tiếng Anh: **HO CHI MINH CITY COLLEGE OF CONSTRUCTION**

Cơ quan chủ quản: Bộ Xây dựng

Địa chỉ trường:

Trụ sở chính: Số 190 Võ Văn Ngân, Phường Bình Thọ, Quận Thủ Đức, TP HCM

Cơ sở 1: Trung tâm đào tạo thực hành - Ứng dụng công nghệ Xây dựng. địa chỉ đường 11, phường Long Bình, quận 9, Tp. Hồ Chí Minh

Số điện thoại liên hệ: 0838960087 – 083.8962938

Số Fax: 083.8968161

Email:

Website: www.hcc2.edu.vn

Năm thành lập trường:

- Năm thành lập đầu tiên: 1976

- Năm thành lập trường Cao đẳng nghề: Năm 2017

Loại hình trường: Công lập: Tư thực:

1.2 Thông tin khái quát về lịch sử phát triển

Trường Cao đẳng Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh, tiền thân là Trường Trung học Xây dựng số 7 (Trường Trung học Xây dựng số 7 được thành lập năm 1976 theo quyết định số 86/BXD-TCLĐ ngày 14/02/1976 của Bộ Xây dựng. Đến năm 1999, Thủ tướng Chính Phủ quyết định thành lập Trường Cao đẳng Xây dựng số 2 trên cơ sở Trường Trung học Xây dựng số 7 - Quyết định số 127/1999/QĐ-TTg ngày 28/05/1999. Tháng 7 năm 2017, Trường Cao đẳng Xây dựng số 2 đổi tên thành Trường Cao đẳng Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh theo quyết định số 1148/QĐ-LĐTĐ ngày 18/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội).

Chức năng, nhiệm vụ được giao là:

Chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay được xây dựng căn cứ theo Quyết định số 81/QĐ-BXD ngày 25/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về Quy định Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Xây dựng TP.HCM.

“Trường Cao đẳng Xây dựng TP Hồ Chí Minh có nhiệm vụ: đào tạo cán bộ kỹ thuật bậc cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và công nhân kỹ thuật các ngành nghề trong lĩnh vực xây

dựng; Tổ chức nghiên cứu và ứng dụng các tiến bộ khoa học – công nghệ tiên tiến, kết hợp đào tạo với nghiên cứu khoa học và sản xuất, dịch vụ khoa học và công nghệ; Phát hiện và bồi dưỡng nhân tài trong những người học và trong đội ngũ cán bộ, giảng viên, giáo viên của Trường...”

Sứ mạng của Trường:

Sứ mạng của trường Cao đẳng xây dựng TP Hồ Chí Minh được tuyên bố như sau: *“Trường Cao đẳng Xây dựng TP Hồ Chí Minh là cơ sở đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực ngành xây dựng có chất lượng, đồng thời là trung tâm nghiên cứu và chuyển giao kết quả NCKH trong lãnh vực xây dựng vào thực tiễn, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội chung của đất nước và khu vực Tp. Hồ Chí Minh, miền Đông và miền Tây Nam bộ”.*

Hoạt động đào tạo:

Trường Cao đẳng Xây dựng TP Hồ Chí Minh có cơ cấu tổ chức gồm: 6 phòng chức năng, 5 Khoa, 4 Trung tâm và 5 bộ môn trực thuộc Ban giám hiệu. Với quy mô gần 3000 sinh viên học sinh đang theo học, hiện tại trường đang đào tạo 18 ngành ở bậc Cao đẳng gồm: Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng; Công nghệ kỹ thuật kiến trúc; Kế toán; Công nghệ kỹ thuật giao thông; Cấp thoát nước; Công nghệ vật liệu xây dựng; Mộc xây dựng và trang trí nội thất; Quản trị kinh doanh; Quản lý xây dựng; Quản lý tòa nhà; Quản lý khu đô thị; Trắc địa công trình; Lắp đặt điện công trình; Điện công nghiệp; Tự động hóa công nghiệp; Quản trị kinh doanh bất động sản; Tiếng Anh; Thiết kế nội thất. Bậc trung cấp chuyên nghiệp đào tạo 6 ngành: Xây dựng dân dụng và công nghiệp; Kế toán; Cấp thoát nước; Thiết kế nội thất; Hoạ viên kiến trúc; Tự động hoá công nghiệp.

Ngoài ra, nhà trường đang liên kết với một số Trường đại học như ĐH kiến trúc Tp.HCM, ĐH Bách Khoa,... đào tạo liên thông từ bậc cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp lên bậc đại học hệ chính quy, hệ vừa làm vừa học; Đào tạo theo địa chỉ hệ trung cấp chuyên nghiệp cho các địa phương như: Daklak, Bà Rịa – Vũng Tàu, An giang...

Tổ chức đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ ở 03 cấp trình độ cao đẳng nghề, trung cấp nghề và sơ cấp nghề; Bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động theo yêu cầu của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và người lao động; nghiên cứu, ứng dụng kỹ thuật – công nghệ, nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo; tổ chức sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật.

Tổ chức xây dựng, phê duyệt và thực hiện các chương trình, giáo trình, học liệu dạy nghề đối với ngành nghề được phép đào tạo; Tổ chức nghiên cứu khoa học; ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ; thực hiện sản xuất, kinh doanh và dịch vụ khoa học, kỹ thuật theo quy định của pháp luật; Tư vấn học nghề, tư vấn việc làm miễn phí cho người học nghề; Tổ chức cho người học nghề tham quan, thực tập tại doanh nghiệp; phối hợp với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, gia đình người học nghề trong hoạt động dạy nghề.

Căn cứ nhu cầu thực tiễn đào tạo nguồn nhân lực cho địa phương và khu vực, Trường được đầu tư thành trường nghề chất lượng cao đến năm 2025 để đáp ứng nhu cầu Công nghiệp hóa – Hiện đại hóa, Trường thực hiện theo các quyết định:

+ Bộ Xây dựng đã giao nhiệm vụ cho trường về phát triển các ngành nghề trọng điểm. Tại văn bản số 548/BXD – TCCB, Bộ xây dựng đã thống nhất danh mục nghề trọng điểm. Theo

đó nhà Trường sẽ có 7 ngày trọng điểm. Trong đó ngành Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng là ngành trọng điểm quốc tế.

+ Quyết định 1836/QĐ-LĐTĐ ngày 27/11/2017 của Bộ Lao động thương binh và xã hội về việc phê duyệt ngành, nghề trọng điểm và trường được lựa chọn ngành nghề trọng điểm giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến 2025. Trường Cao đẳng xây dựng TP Hồ Chí Minh được lựa chọn với 7 ngành trọng điểm.

+ Quyết định 1432/QĐ – TTg ngày 26/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư dự án “Chương trình kỹ năng và kiến thức cho tăng trưởng kinh tế toàn diện”.

+ Quyết định số 1495/QĐ-BLĐTĐ ngày 29/10/2018 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội phê duyệt đầu tư dự án “Chương trình kỹ năng và kiến thức cho tăng trưởng kinh tế toàn diện”.

+ Quyết định số 1409/QĐ-BXD ngày 30/10/2018 của Bộ Xây dựng phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án “Chương trình kỹ năng và kiến thức cho tăng trưởng kinh tế toàn diện”. Vay vốn ODA của Ngân hàng ADB.

Trường có vị trí ở trung tâm thành phố Hồ Chí Minh; có 3 cơ sở phục vụ đào tạo:

1. **Cơ sở 01:** Cơ sở chính - Khu học tập và làm việc có diện tích 15.300 m² (phục vụ cho công tác đào tạo, dạy và học; các hoạt động của trường). Địa điểm: 190 Võ Văn Ngân, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

Tổng diện tích sử dụng: 15.300 m² , trong đó:

- Đất xây dựng: 4.030 m²
- Đất lưu không: 11.270 m²

Các phòng học được sử dụng chung:

- Khối phòng học lý thuyết : 6.400m² (43 phòng học với sức chứa 50HV/phòng)
- Khối phòng vi tính: 500 m² (06 phòng với tổng số 193 máy tính đang sử dụng)
- Phòng Ngoại ngữ chuyên dụng: 120 m²

Các công trình phụ trợ phục vụ người đi thi:

- Thư viện: 450 m²
- Hội trường: 450 m²
- Phòng y tế: 25 m²
- Căn tin: 400 m²
- Sân thể thao: 1.000 m²
- Khu huấn luyện, đào tạo kỹ năng làm việc trên cao và trong không gian hạn chế: 1000 m²
- Bãi giữ xe: 1000 m²

2. **Cơ sở 02:** Khu ký túc xá có diện tích 8.240 m² (phục vụ chỗ ở cho giáo viên, sinh viên-học sinh). Địa điểm: Số 02 đường Hoàng Diệu, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

- Số phòng: 80 phòng (Số người ở: 600)
- Sân thể thao: 5000 m²
- Đất giao thông, sân đường: 1937 m²

3. **Cơ sở 03:** Khu thực hành và ứng dụng công nghệ có diện tích gần 15000 m². Địa điểm: đường 11, phường Long Bình, quận 9, Tp. Hồ Chí Minh.

Khối xưởng thực hành: 3031 m²

- Xưởng thực hành Nê - Cốt thép - Bê tông: 508 m²
- Xưởng thực hành Hàn: 160 m²
- Xưởng thực hành Mộc: 226,8 m²
- Xưởng thực hành Nước (Trung tâm đào tạo ngành nước Miền Nam): 483 m²
- Xưởng thực hành Điện: 180 m²
- Sân thực hành chung: 1283 m²
- Sân thể thao: 1935 m²
- Đất giao thông, sân đường: 4764 m²
- Đất cây xanh: 4572 m²
- Phòng thí nghiệm: 650,2 m²

Đảng bộ cơ sở Trường Cao đẳng Xây dựng TP Hồ Chí Minh đã lãnh đạo nhà trường hoàn thành nhiệm vụ chính trị, đạt được những thành tích trên các mặt đào tạo nghề, chăm lo đời sống cho CBVCNV và học sinh, sinh viên. Đảng bộ, chi bộ nhiều năm liền đạt danh hiệu “Tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh”.

Tổ chức Công Đoàn cơ sở hoạt động có hiệu quả cao, quan tâm đến đời sống CBVCNV, phát huy vai trò làm chủ tập thể của người lao động, tham gia tích cực vào việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức hoạt động phong trào nhằm thúc đẩy công tác dạy và học, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị trong nhà trường. Công đoàn được công nhận Công đoàn vững mạnh xuất sắc nhiều năm liền.

Đoàn Trường trực thuộc Đảng đoàn đảng ủy khối Bộ Xây dựng, đã tập hợp được đông đảo thanh niên tham gia các hoạt động, Đoàn trường đã phát huy tích cực các phong trào giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục truyền thống, hoạt động văn hóa văn nghệ, công tác xã hội, đẩy mạnh các phong trào thi đua dạy và học trong nhà trường, là đơn vị xuất sắc nhiều năm liền.

2. THÔNG TIN VỀ TRUNG TÂM ĐÀO TẠO NGÀNH NƯỚC TẠI MIỀN NAM PHỤ TRÁCH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ CẤP THOÁT NƯỚC.

2.1 Thông tin khái quát

Tên: Trung tâm Đào tạo ngành nước tại Miền nam

Tên Tiếng Anh: Water Sector Training Center In The South - WSTC

Số điện thoại: (084) **08. 3722 0091**

Email: ttn.cdxd2@gmail.com và dtnganhnuoc@hcc2.edu.vn

Trung tâm Đào tạo Ngành nước tại miền Nam được thành lập theo Quyết định số 1999/QĐ-BXD ngày 03 tháng 12 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Xây Dựng. Trụ sở đặt tại Trường Cao đẳng Xây dựng số 2, được Cơ quan hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA) đầu tư tài trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Hiện tại Trung tâm nước đang đào tạo 1 nghề ở 02 cấp trình độ: Trình độ cao đẳng Nghề Cấp thoát nước và trình độ trung cấp Nghề Cấp thoát nước.

Thực hiện đúng tiến độ đào tạo, chế độ kiểm tra, thi, quản lý hồ sơ học sinh, sinh viên theo Quy chế đào tạo của Trường Cao đẳng Xây dựng TP HCM. Chịu trách nhiệm về chất lượng giảng dạy cho học sinh, sinh viên ngành Cấp thoát nước. Quản lý sĩ số và duy trì số lượng học sinh - sinh viên, chịu trách nhiệm về giáo dục nhân cách và chuyên cần của học sinh - sinh viên. Phối hợp với Phòng Khoa học – Hợp tác Quốc tế và Đảm bảo chất lượng, Phòng Đào tạo tổ chức giám sát công tác kiểm tra kết thúc mô đun môn học theo quy định. Biên soạn, cung cấp đề kiểm tra kết thúc mô đun, môn học; đề thi Tốt nghiệp theo yêu cầu của Phòng Đào tạo.

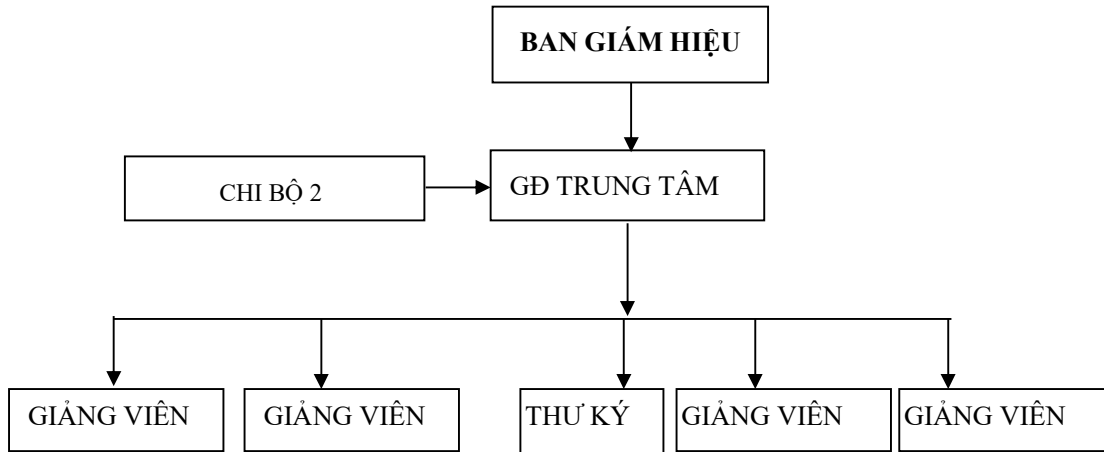
Hằng năm tiến hành bổ sung đề nghị điều chỉnh chương trình dạy nghề, giáo trình giảng dạy, tiến độ giảng dạy cho phù hợp với từng trình độ và nhu cầu xã hội.

Thường xuyên đổi mới và đưa ra phương pháp giảng dạy cho phù hợp với từng lớp học nhằm đạt hiệu quả cao trong công tác đào tạo nghề. Thực hiện tự kiểm định, đánh giá chất lượng đào tạo, tự kiểm định chương trình đào tạo, quy trình quản lý chất lượng theo quy định của Trường Cao đẳng Xây dựng TP.HCM.

Năm học 2019-2020 Trung tâm nước được công nhận danh hiệu tập thể lao động xuất sắc.

Năm học 2020-2021 Trung tâm nước được công nhận danh hiệu tập thể lao động tiên tiến.

2.2 Cơ cấu tổ chức



2.3 Các chương trình đào tạo được giao phụ trách

(Liệt kê các chương trình đào tạo được giao phụ trách)

STT	Tên chương trình đào tạo	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo nghề Cấp Thoát nước	

3. THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ CẤP THOÁT NƯỚC

3.1. Lịch sử phát triển và thành tích nổi bật

- Bắt đầu tiến hành tuyển sinh và đào tạo hệ cao đẳng từ năm 2001.
- Năm 2011 đổi tên ngành Cấp Thoát nước thành Công nghệ Kỹ thuật Tài nguyên nước.
- Năm 2017 đổi tên ngành Công nghệ Kỹ thuật Tài nguyên nước thành ngành Cấp Thoát nước.
- Chương trình đào tạo hàng năm đều được thẩm định và chỉnh sửa cho phù hợp với nhu cầu thực tế cũng như trình độ của Học sinh – Sinh viên.

3.2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo chuyên ngành Cấp Thoát nước trình độ cao đẳng nhằm mục đích trang bị cho người học sự phát triển toàn diện, có phẩm chất chính trị và có tư cách đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe, tạo điều kiện cho người học sau khi tốt nghiệp. Có khả năng tìm việc làm, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, có hiểu biết cơ bản về đường lối chính sách pháp luật của Đảng và nhà nước, đáp ứng được các yêu

cầu xây dựng và bảo vệ đất nước, có chuyên môn vững vàng. Sau khi hoàn thành chương trình học sinh viên có thể học tiếp lên Đại học cùng chuyên ngành hoặc các ngành liên quan.

Mục tiêu cụ thể:

Từ mục tiêu chung đã đề ra, chương trình đào tạo ngành Cấp Thoát nước sẽ trang bị cho người học các mục tiêu cụ thể như sau:

Mục tiêu 1: Hình thành nền tảng vững chắc về kiến thức chính trị, pháp luật, an ninh - quốc phòng,... và kiến thức cơ sở ngành.

Mục tiêu 2: Vận dụng thành thạo các kỹ năng tự học, kỹ năng giải quyết vấn đề, các kỹ năng thực hành nghề nghiệp và tư duy sáng tạo.

Mục tiêu 3: Giao tiếp hiệu quả, biết tổ chức, quản lý và làm việc nhóm.

Mục tiêu 4: Vận hành tốt các năng lực hình thành ý tưởng, lên kế hoạch, triển khai, giám sát, đánh giá.

Mục tiêu 5: Có khả năng nắm bắt các nhu cầu xã hội, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, đạo đức nghề nghiệp.

Yêu cầu về kiến thức

- CDR 1: Trình bày được những kiến thức cơ bản về: chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh và giáo dục thể chất theo quy định.

- CDR 2: Tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực được đào tạo, phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn.

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo sinh viên nắm vững kiến thức về cơ sở ngành và chuyên ngành:

- CDR 3: Trình bày được các quá trình hóa học, sinh học, thủy lực và nguyên lý làm việc trong các hệ thống cấp nước, thoát nước và môi trường nước.

- CDR 4: Tính toán, xác định được nhu cầu, quy mô dùng nước; lựa chọn nguồn cấp nước, tính toán công trình thu và trạm bơm.

- CDR 5: Trình bày được công nghệ xử lý nước cấp cho sinh hoạt và công nghiệp, tính toán thiết kế nhà máy nước vừa và nhỏ; tính toán được các công trình đơn vị trong nhà máy xử lý nước cấp công suất lớn.

- CDR 6: Trình bày được công nghệ Xử lý nước thải sinh hoạt và công nghiệp: Thành phần, tính chất của nước thải; tác động, ảnh hưởng của nước thải đối với môi trường; công nghệ, công trình xử lý nước thải, tính toán thiết kế nhà máy nước thải.

- CDR 7: Đề xuất được các giải pháp cấp nước đô thị; Tính toán thiết kế mạng lưới, phân biệt được các thiết bị và công trình trên mạng lưới cấp nước, các công trình điều hòa và dự trữ nước, quản lý kỹ thuật mạng lưới cấp nước và các công trình trên mạng lưới cấp nước.

- CDR 8: Đề xuất được các giải pháp thoát nước đô thị; Trình bày được tổng quan về hệ thống thoát nước, tính toán thiết kế mạng lưới thoát nước đô thị và công nghiệp, quản lý mạng lưới thoát nước.

- CDR 9: Đề xuất và trình bày được giải pháp, lựa chọn giải pháp và công nghệ cấp và thoát nước cho công trình dân dụng hoặc công nghiệp.

- CDR 10: Trình bày được phương pháp lắp đặt công nghệ, lắp ráp và đấu nối các thiết bị trong hệ thống xử lý nước, hệ thống Cấp Thoát nước trong công trình và hệ thống Cấp Thoát nước đô thị.

Yêu cầu về kỹ năng

- CDR 11: Sinh viên có khả năng nhận thức, tư duy sáng tạo để xác định, phân tích và đánh giá thông tin trong phạm vi rộng; truyền đạt hiệu quả các thông tin, ý tưởng, giải pháp tới người khác liên quan tới công việc trong hoạt động chuyên môn của mình.

Trong quá trình học tập sinh viên lựa chọn hướng phát triển ngành nghề sau khi tốt nghiệp phù hợp với bản thân và mong muốn đạt được theo các nhóm sau.

- CDR 12: Đọc được bản vẽ xây dựng, cấp thoát nước và các tài liệu liên quan;

- CDR 13: Vẽ được các bản vẽ thi công chuyên ngành.

- CDR 14: Vận hành và quản lý kỹ thuật được Trạm xử lý nước vừa và nhỏ, vận hành các công trình đơn vị trong nhà máy xử lý nước lớn. Quản lý và xây dựng kế hoạch bảo dưỡng mạng lưới cấp nước, thoát nước. Quản lý kỹ thuật hệ thống cấp thoát nước công trình nhà cao tầng, phòng chống thất thoát nước trong mạng lưới cấp nước đô thị.

- CDR 15: Sử dụng được các thiết bị, phần mềm phục vụ công tác giám sát, quản lý kỹ thuật và vận hành các công trình cấp thoát nước.

- CDR 16: Lắp đặt các thiết bị sử dụng nước và thu nước trong các tòa nhà;

- CDR 17: Lắp đặt các thiết bị, máy móc công nghệ trong trạm xử lý nước cấp, nước thải.

- CDR 18: Bóc tách khối lượng và lập dự toán.

- CDR 19: Định vị tuyến ống trong nhà và đô thị, Có kỹ năng đo bằng thước cá nhân, có kỹ năng đọc hiểu số đo trong trắc đạc.

- CDR 20: Sử dụng thành thạo các dụng cụ cầm tay, thiết bị thi công.

- CDR 21: Thành thực lấy dấu, uốn, hàn gia công phụ kiện, mối nối;

- CDR 22: Lắp đặt đường ống hệ thống cấp thoát nước trong công trình, Mạng lưới cấp thoát nước đô thị, lắp đặt thiết bị và đường ống công nghệ trong các công trình xử lý nước cấp, xử lý nước thải theo bản vẽ thiết kế.

- CDR 23: Tổ chức thi công trên công trường.

- CDR 24: Kỹ năng Giám sát thi công công trình Cấp thoát nước, lắp đặt công nghệ xử lý nước.

- CDR 25: Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam hoặc tương đương; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

- CDR 26: Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

Yêu cầu thái độ (Năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm)

- CDR 27: Có năng lực làm việc độc lập hoặc tổ chức làm việc theo nhóm, sáng tạo, ứng dụng khoa học kỹ thuật công nghệ vào trong công việc, giải quyết các tình huống phức tạp trong thực tế khi thực hiện công việc, có tác phong công nghiệp, tuân thủ nghiêm ngặt quy trình, quy phạm và kỷ luật lao động.

- CDR 28: Có năng lực quan sát, hướng dẫn những người khác thực hiện nhiệm vụ; giám sát, đánh giá chất lượng công việc sau hoàn thành của bản thân và các thành viên trong nhóm.

- CDR 29: Chịu trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; có trách nhiệm xã hội và tôn trọng đa dạng văn hóa.

- CDR 30: Có đạo đức nghề nghiệp, trung thực, thẳng thắn. Nhận thức được nhu cầu học tập suốt đời và có kỹ năng để duy trì, cải thiện các kỹ năng mềm.

3.3. Phương thức đào tạo

- Phương thức đào tạo đang được áp dụng đối với chương trình đào tạo là dạy tập trung, sinh viên vừa học vừa làm, tiếp cận thực tế qua các đợt thực tập sản xuất tại cơ sở.

- Đặc điểm của phương thức đào tạo dạy tập trung tại trường là truyền đạt kiến thức trực tiếp cho học sinh, sinh viên. Giải đáp các thắc mắc và yêu cầu của học sinh, sinh viên ngay tại chỗ. Tạo môi trường học tập lành mạnh, hoà đồng.

- Đặc điểm của phương thức đào tạo dạy sinh viên vừa học vừa làm là sinh viên được áp dụng kiến thức vào thực tế công việc, được tiếp cận với máy móc, trang thiết bị nhằm rèn luyện tay nghề, nâng cao kỹ năng.

- Đặc điểm của phương thức đào tạo tiếp cận thực tế qua các đợt thực tập sản xuất tại cơ sở là sinh viên được trực tiếp làm việc như một nhân viên tại các đơn vị thực tập, được trải qua môi trường làm việc thực tế với các kiến thức đã học và các kiến thức mới.

3.4. Tóm tắt nội dung chương trình dạy nghề

- Chương trình dạy nghề chi tiết của chương trình đào tạo nghề Cấp Thoát nước được ban hành theo Quyết định số 503/QĐ-CĐXD2 ngày 09 tháng 9 năm 2015. Đã được bổ sung, điều chỉnh 2 lần. Cụ thể vào những năm 2017, 2020 và áp dụng theo Quyết định số 183/QĐ-CĐXD ngày 21 tháng 03 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành chương trình trình độ cao đẳng, Quyết định số 641 QĐ-CĐXD ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành chương trình trình độ cao đẳng.

- Các môn học/môđun của chương trình đào tạo năm 2021

Error! Not a valid link.

Error! Not a valid link.

3.5. Địa điểm đào tạo, quy mô tuyển sinh theo giấy đăng ký hoạt động dạy nghề, kế hoạch, số lượng tuyển sinh, tỷ lệ tốt nghiệp

- Quy mô tuyển sinh theo giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề tại từng cơ sở đào tạo:

+ Trụ sở chính: Tại trường Cao đẳng xây dựng TP.HCM

- **Kế hoạch, số lượng tuyển sinh, tỷ lệ tốt nghiệp tại từng cơ sở đào tạo**

TT	Khóa học	Số lượng tuyển sinh		Tỷ lệ tuyển sinh so với kế hoạch	Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp (%)	Ghi chú
		Theo kế hoạch	Thực tế			
I	Tại trụ sở chính					
1	Năm 2020	35	14	40		Chưa TN
2	Năm 2021	35	22	62,85%		Chưa TN
3	Năm 2022	35	18	51,42%		Chưa TN
	Cộng		54			

3.6. Đội ngũ nhà giáo

(Thống kê nhà giáo đội ngũ giáo viên tham gia giảng dạy tất cả các môn học, mô đun nghề của chương trình đào tạo, không tính giáo viên dạy các môn cơ sở)

- Nam: 4 - Nữ: 1

Trình độ đào tạo	Nam	Nữ	Tổng số
Nghiên cứu sinh			
Thạc sĩ	3	1	4
Đại học	1		1
Cao đẳng			
Trung cấp			
Công nhân bậc 5/7 trở lên			
Trình độ khác			
Tổng số	4	1	5

3.7 Cơ sở vật chất phục vụ chương trình đào tạo

Trung tâm Đào tạo ngành nước Miền nam là một đơn vị chuyên môn của trường Cao đẳng Xây dựng TP HCM được đầu tư trang thiết bị giảng dạy, xưởng thực hành tương đối qui mô và hiện đại đáp ứng giảng dạy nghề Cấp thoát nước ở 02 cấp trình độ: Trình độ cao đẳng Nghề Cấp Thoát nước, trình độ trung cấp Nghề Cấp thoát nước. Hiện nay Trung tâm có 01 xưởng thực hành với trang thiết bị hiện đại để phục vụ giảng dạy.

Ngoài ra, Các Xưởng thực hành Hàn, Xưởng thực hành Mộc, Xưởng thực hành Điện, Phòng thí nghiệm VLXD do các đơn vị khác của trường quản lý cũng được sử dụng đào tạo cho sinh viên ngành nước.

Hạng mục, công trình do đơn vị quản lý

TT	Hạng mục, công trình	Đơn vị tính	Tổng số	Ghi chú (đang xây dựng hoặc đã hoàn thành)
1	Văn phòng Khoa	m ²	20	Đã hoàn thành
2	Phòng học lý thuyết	m ²	6400	Đã hoàn thành
3	Xưởng thực hành	m ²	3031	Đã hoàn thành

Trang thiết bị do đơn vị quản lý

TT	Hạng mục, công trình	Đơn vị tính	Tổng số	Ghi chú
1	Tổng số máy tính của đơn vị	Chiếc	03	
2	Máy in A4	Chiếc	02	

PHẦN II. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tổng quan chung

1.1. Căn cứ tự đánh giá

- Bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng Trường Cao đẳng nghề do Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành theo Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 8/6/2017 Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

- Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 16 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quy trình kiểm định chất lượng dạy nghề.

- Công văn số 454/TCGDNN-KĐCL ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Tổng cục dạy nghề về việc Hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp và cao đẳng.

- Kế hoạch tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề Cấp thoát nước số 440/KH-HĐTĐGCTĐT ngày 20 tháng 05 năm 2022 của Trường Cao đẳng Xây dựng TP Hồ Chí Minh.

1.2. Mục đích tự đánh giá

Đánh giá, xác định mức độ thực hiện như: mục tiêu, chương trình, nội dung dạy nghề, cơ sở vật chất, trang thiết bị thực hành, dịch vụ cho người học của nhà trường và các điều kiện học tập của học sinh, giảng dạy của giáo viên so với bộ tiêu chí.

Xác định mức độ đạt được của nhà trường thông qua việc đối chiếu, so sánh với các yêu cầu của bộ tiêu chí (bao gồm các tiêu chuẩn và chỉ số) kiểm định chất lượng đào tạo nghề của Trường Cao đẳng nghề.

Phát hiện các điểm không phù hợp cần cải thiện trong thời gian ngắn và dài hạn, qua đó giúp trường hoạch định chiến lược phát triển các nguồn lực trong từng giai đoạn, tiến tới xây dựng trường trở thành đơn vị dạy nghề đạt chất lượng cao.

1.3. Yêu cầu tự đánh giá

1. Đảm bảo đánh giá toàn bộ hoạt động của Trường.

2. Có sự tham gia của tất cả đơn vị, cá nhân có liên quan của Trường.

3. Đánh giá theo hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp hiện hành và các hướng dẫn có liên quan.

4. Đảm bảo trung thực, khách quan, đầy đủ minh chứng hợp lệ để chứng minh cho nhận định trong tự đánh giá chất lượng.

5. Kết quả tự đánh giá chất lượng phải được công khai trong nội bộ trường, được cập nhật vào cơ sở dữ liệu của hệ thống thông tin quản lý của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp và được lưu trữ cùng toàn bộ minh chứng, tài liệu liên quan.

1.4. Phương pháp tự đánh giá

1. Căn cứ vào Bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trường Cao đẳng nghề, Trường Cao đẳng Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện công tác tự đánh giá, thu thập thông tin, minh chứng về từng hoạt động và kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của trường.

2. Đánh giá, xác định mức độ đạt được theo từng chỉ số, tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chương trình có liên quan, phân tích, chỉ rõ các điểm mạnh, tồn tại và nguyên nhân, đề xuất kế hoạch hành động nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của Trường.

3. Viết báo cáo kết quả tự đánh giá chương trình của Trường và gửi hội đồng Đánh giá của Trường.

4. Tổ chức quản lý, duy trì cơ sở dữ liệu, thông tin, minh chứng về các hoạt động của Trường.

1.5. Các bước tiến hành tự đánh giá

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình.
2. Thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình.
3. Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng chương trình.
4. Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng chương trình và gửi cơ quan có thẩm quyền.

2. Tự đánh giá

2.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá:

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn (Ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của Trường về chương trình đào tạo
	ĐỀ XUẤT KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC		Đạt chuẩn chất lượng
	Tổng điểm	100	90
1	Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính	6	6
	a) Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp mục tiêu của cơ sở đào tạo và nhu cầu thị trường lao động, được công bố công khai và được rà soát, điều chỉnh theo quy định.	2	2
	b) Tiêu chuẩn 2: Cơ sở đào tạo có văn bản giao nhiệm vụ cụ thể cho khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo; khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo hoàn thành các nhiệm vụ được giao liên	2	2

	quan đến chương trình đào tạo.		
	c) Tiêu chuẩn 3: Hàng năm, cơ sở đào tạo nghiên cứu, xác định mức chi tối thiểu cho một người học, đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo và có đủ nguồn thu hợp pháp để thực hiện chương trình đào tạo.	2	2
2	Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo	14	12
	a) Tiêu chuẩn 1: Hàng năm, cơ sở đào tạo thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định; kết quả tuyển sinh đạt tối thiểu 80% chỉ tiêu theo kế hoạch của cơ sở đào tạo.	2	0
	b) Tiêu chuẩn 2: Cơ sở đào tạo có kế hoạch đào tạo và tổ chức đào tạo theo quy định.	2	2
	c) Tiêu chuẩn 3: Thực hiện phương pháp đào tạo phù hợp với nội dung chương trình đào tạo, kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động dạy và học.	2	2
	d) Tiêu chuẩn 4: Cơ sở đào tạo phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động; 100% người học trước khi tốt nghiệp đều được thực hành tại đơn vị sử dụng lao động phù hợp với ngành, nghề đào tạo.	2	2
	đ) Tiêu chuẩn 5: Tổ chức kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng theo quy định; có hồ sơ người học đủ và đúng theo quy định.	2	2
	e) Tiêu chuẩn 6: Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo quy định; sử dụng kết quả kiểm tra để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp.	2	2
	g) Tiêu chuẩn 7: Tổ chức đào tạo liên thông theo quy định.	2	2
	Tiêu chí 3 - Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên	16	14

a) Tiêu chuẩn 1: 100% nhà giáo tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.	2	0
b) Tiêu chuẩn 2: Hàng năm, 100% nhà giáo hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.	2	2
c) Tiêu chuẩn 3: Đảm bảo tất cả các mô-đun, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo đứng lớp; đảm bảo tỉ lệ số người học/lớp và tỷ lệ quy đổi người học/nhà giáo theo quy định.	2	2
d) Tiêu chuẩn 4: Hàng năm, tối thiểu 50% nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp.	2	2
đ) Tiêu chuẩn 5: Hàng năm, cơ sở đào tạo tổ chức cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng.	2	2
e) Tiêu chuẩn 6: 100% nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động theo quy định.	2	2
g) Tiêu chuẩn 7: 100% cán bộ quản lý và nhân viên đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.	2	2
h) Tiêu chuẩn 8: Hàng năm, 100% cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao	2	2
4. Tiêu chí 4 - Chương trình, giáo trình	24	24
a) Tiêu chuẩn 1: Chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.	2	2
b) Tiêu chuẩn 2: Có sự tham gia của ít nhất 02 đơn vị sử dụng lao động trong quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo.	2	2
c) Tiêu chuẩn 3: Chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp.	2	2
d) Tiêu chuẩn 4: Chương trình đào tạo thể hiện được sự phân bố thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục	2	2

	nghề nghiệp.		
	đ) Tiêu chuẩn 5: Chương trình đào tạo thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo.	2	2
	e) Tiêu chuẩn 6: Chương trình đào tạo thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.	2	2
	g) Tiêu chuẩn 7: Chương trình đào tạo đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ.	2	2
	h) Tiêu chuẩn 8: Chương trình đào tạo đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.	2	2
	i) Tiêu chuẩn 9: Có đủ giáo trình cho các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.	2	2
	k) Tiêu chuẩn 10: 100% giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.	2	2
	l) Tiêu chuẩn 11: Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.	2	2
	m) Tiêu chuẩn 12: Nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	2	2
	Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện	16	16
	a) Tiêu chuẩn 1: Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, hệ thống điện, nước đảm bảo quy chuẩn xây dựng và yêu cầu đào tạo.	2	2
	b) Tiêu chuẩn 2: Đảm bảo đủ chủng loại thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo.	2	2
	c) Tiêu chuẩn 3: Đảm bảo đủ số lượng thiết bị đào tạo	2	2

	đáp ứng quy mô, yêu cầu đào tạo.		
	d) Tiêu chuẩn 4: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, thuận tiện cho việc thực hành, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường; thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.	2	2
	đ) Tiêu chuẩn 5: Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; được quản lý, cấp phát, sử dụng theo quy định; đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo.	2	2
	e) Tiêu chuẩn 6: Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được cơ sở đào tạo phê duyệt; mỗi loại giáo trình có tối thiểu 05 bản in và đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà giáo và người học; có đủ sách, tạp chí, tài liệu tham khảo tối thiểu 05 đầu sách/người học; 100% chương trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.	2	2
	g) Tiêu chuẩn 7: Thư viện được trang bị máy tính và nối mạng internet đáp ứng nhu cầu dạy, học và tra cứu tài liệu.	2	2
	h) Tiêu chuẩn 8: Có các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy.	2	2
	Tiêu chí 6 - Dịch vụ cho người học	8	8
	a) Tiêu chuẩn 1: Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo: quy chế đào tạo; quy chế công tác học sinh, sinh viên; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo và các chế độ, chính sách đối với người học.	2	2
	b) Tiêu chuẩn 2: Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định; cơ sở đào tạo có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập và tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập.	2	2
	c) Tiêu chuẩn 3: Hàng năm, cơ sở đào tạo cung cấp	2	2

	cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm; thực hiện trợ giúp, giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.		
	d) Tiêu chuẩn 4: Cơ sở đào tạo thực hiện đa dạng hóa các hoạt động xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho người học.	2	2
	Tiêu chí 7 - Giám sát, đánh giá chất lượng	16	16
	a) Tiêu chuẩn 1: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	2	2
	b) Tiêu chuẩn 2: Thực hiện điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp.	2	2
	c) Tiêu chuẩn 3: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 50% nhà giáo, cán bộ quản lý về các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý.	2	2
	d) Tiêu chuẩn 4: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 30% người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học.	2	2
	đ) Tiêu chuẩn 5: Cơ sở đào tạo thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo quy định.	2	2
	e) Tiêu chuẩn 6: Hàng năm, cơ sở đào tạo có kế hoạch cụ thể và thực hiện cải thiện, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá của cơ sở đào tạo và kết quả đánh giá ngoài (nếu có).	2	2
	g) Tiêu chuẩn 7: Trong vòng 06 tháng kể từ khi tốt nghiệp, tối thiểu 50% người học có việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo.	2	2

h) Tiêu chuẩn 8: Tối thiểu 80% đơn vị sử dụng lao động được điều tra hài lòng với kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.	2	2
---	---	---

2.2. Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn

2.2.1. Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính

Đánh giá tổng quát tiêu chí 1:

Mở đầu: Sinh viên ngành Cấp thoát nước sau khi hoàn thành chương trình đào tạo có đủ năng lực phù hợp với yêu cầu sử dụng nhân sự của địa phương, có khả năng tự kiểm việc làm sau khi tốt nghiệp. Hàng năm Trung tâm luôn tổ chức rà soát và điều chỉnh chương trình đào tạo phù hợp với thực tế của doanh nghiệp.

Việc điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ được thực hiện kịp thời, trong đó phản ánh đúng xu thế phát triển của trường và các yếu tố tác động tích cực của xã hội.

Có đầy đủ các văn bản quy định về tổ chức và cơ chế quản lý và được triển khai đến các bộ phận, kế hoạch phát triển cũng như phương hướng hoạt động của trường được phổ biến công khai để mọi thành viên tham gia đóng góp ý kiến và tổ chức thực hiện có hiệu quả. Các văn bản nội bộ thực hiện hàng năm được rà soát bổ sung sửa đổi trong hội nghị CBVC, đảm bảo đúng quy định của Pháp luật và phù hợp với thực tế của đơn vị.

Để đảm bảo hoạt động tài chính của trường, trong các năm 2020, 2021, 2022 trường đã quản lý hoạt động tài chính theo hướng tự chủ tự chịu trách nhiệm tại các đơn vị. Cụ thể:

Trường đã ban hành quy định cơ chế quản lý tài chính đối với các đơn vị phụ thuộc của trường Cao đẳng Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh.

Trích lập, quản lý và sử dụng các quỹ từ hoạt động sản xuất, hoạt động Kế hoạch tài vụ ngắn hạn, hoạt động dịch vụ khác do đơn vị tự khai thác theo kế hoạch Trường giao.

* *Những điểm mạnh:* Trường và Trung tâm được hỗ trợ các nguồn tài chính từ chương trình mục tiêu quốc gia về việc làm và dạy nghề cho dự án nghề trọng điểm và trường chất lượng cao của Bộ Lao động-TBXH, của Tổng cục dạy nghề và vốn đầu tư xây dựng cơ bản Ngân sách Bộ Xây dựng về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề phục vụ nhiệm vụ đào tạo của Trường.

* *Những tồn tại:* Không có

* *Kế hoạch nâng cao chất lượng:* Năm 2022 kết hợp với các ngành, đơn vị tiếp tục khai thác nguồn lực sẵn có của trường để đảm bảo đủ nguồn thu, đảm bảo mức chi tối thiểu theo quy định.

Điểm đánh giá tiêu chí 1

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
----------------------	------------------

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ cao đẳng
Ngành Cấp, thoát nước

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG TP.HCM

Căn cứ Quyết định số 127/1999/QĐ-TTg ngày 28/5/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Cao đẳng Xây dựng số 2;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1148/QĐ-BLĐTBXH ngày 18/7/2017 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Xây dựng số 2 thành Trường Cao đẳng Xây dựng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 10/QĐ-CDXD ngày 12/01/2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Xây dựng Tp.HCM về việc ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động Trường Cao đẳng Xây dựng Tp.HCM;

Căn cứ Quyết định số 1769/QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2019 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về việc phê duyệt ngành, nghề trọng điểm; trường được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy định hệ thống đảm bảo chất lượng của Cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Xét đề nghị của Trường phòng Khoa học, Hợp tác Quốc tế và Đảm bảo Chất lượng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ cao đẳng Ngành Công nghệ kỹ thuật Cấp, thoát nước gồm có 15 ông (bà) có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ cao đẳng Ngành Công nghệ kỹ thuật Cấp, thoát nước có trách nhiệm lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các quy định về việc đánh giá chương trình đào tạo trình độ cao đẳng Ngành Công nghệ kỹ thuật Cấp, thoát nước năm học 2021-2022 theo Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông (bà) có tên tại điều 1 và Trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

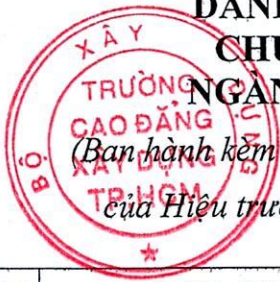
Nơi nhận:

- Như điều 3
- Lưu VT, KH-HTQT-ĐBCL.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG TP.HCM
Ths. Nguyễn Bá Khiêm

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG
NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CẤP, THOÁT NƯỚC**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 441/QĐ-CDXD ngày 20 tháng 5 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh)



STT	Họ Và Tên	Chức Vụ	Nhiệm Vụ
1	Nguyễn Bá Khiêm	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng
2	Vương Đức Hải	GD Trung Tâm Đào Tạo Ngành Nước Miền Nam	Phó chủ tịch Hội đồng
3	Lê Thị Thái Hà	Giảng viên Trung Tâm Đào Tạo Ngành Nước Miền Nam	Thư ký HĐ
4	Lê Khắc Toàn	Phó Hiệu Trưởng	Ủy Viên
5	Đặng Hòa Dũng	Giảng viên Trung Tâm Đào Tạo Ngành Nước Miền Nam	Ủy viên
6	Phạm Thị Lê Vân	Trưởng Phòng Khoa học- HTQT-ĐBCL	Ủy viên
7	Dương Công Đức	Phó Trưởng phòng Đào tạo	Ủy viên
8	Nguyễn Đình Đa	Trưởng Phòng Tổ chức HC	Ủy viên
9	Huỳnh Phi Tuấn Khanh	Trưởng Phòng TS-CTSVHS	Ủy viên
10	Nguyễn Thị Trang	Trưởng Phòng Tài chính KT	Ủy viên
11	Nguyễn Văn Quý	Trưởng Phòng Quản trị	Ủy viên
12	Vũ Sĩ Tuấn	GD. Trung tâm Đào tạo TH-UDCNXD	Ủy viên
13	Võ Văn Thiệp	GD. Trung tâm TT Thư viện	Ủy viên
14	Nguyễn Trường Sinh	GD. Công ty NTS	Ủy viên
15	Nguyễn Xuân Hoài	TP Kỹ thuật. Công ty Cổ phần tư vấn Xây dựng Long Châu	Ủy viên